

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày 11 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh

Bà Kiều Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Lăng Văn Đ, sinh ngày 25/01/1992; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lăng Văn T và bà Nguyễn Thị H1; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án. Tại bản án số 70/2018/HSST ngày 12/11/2018, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tháng 12/2018 chấp hành xong án phí; ngày 18/7/2019 chấp hành xong án phạt tù.

Tại bản án số 06/2020/HSST ngày 28/02/2020, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tháng 5/2020 chấp hành xong án phí; ngày 01/8/2020 chấp hành xong án phạt tù.

Tại bản án số 20/2021/HSST ngày 03/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tháng 6/2021 chấp hành xong án phí; ngày 08/5/2022 chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân: Tại Quyết định số 1222/QĐ-CT ngày 04/4/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TD, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 04/4/2014.

Tại Quyết định số 66/QĐ-TA ngày 10/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện TD, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 14/7/2017

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95/QĐ-XPHC ngày 05/11/2018, Công an huyện TD xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên đã quá 02 năm kể từ ngày ra quyết định Công an huyện TD chưa thực hiện biện pháp nào để cưỡng chế Đ thực hiện việc nộp phạt, đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2022 đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Kim C, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lăng Văn H, sinh năm 1991 (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969 (có mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lăng Văn Đ và Lăng Văn H là bạn chơi với nhau và đều ở cùng thôn L, xã Đ, TD, Vĩnh Phúc. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/7/2022, Lăng Văn H đến nhà rủ Lăng Văn Đ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Sau đó, Đ mượn xe mô tô BKS 88K1 - 394.70 của bà Nguyễn Thị H1 là mẹ đẻ của Đ. Sau khi mượn được xe, H điều khiển xe mô tô BKS 88K1 - 394.70 chở Đ đi trên các tuyến đường của xã Đ, huyện TD để tìm tài sản sơ hở. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến cổng nhà anh Nguyễn Kim C, thì phát hiện chiếc xe lôi của gia đình anh C đang để ở ven đường bê tông trước cửa nhà. Quan sát không có người trông giữ nên H rủ Đ trộm cắp chiếc xe lôi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, Đ đồng ý. Đ nhảy xuống xe lén lút, bí mật dùng tay kéo chiếc xe lôi lên đường rồi ngồi phía sau xe mô tô để H điều khiển xe mô tô chở Đ kéo theo chiếc xe lôi đến khu vực cây si ở ven đường thuộc xã H cất dấu để tìm người tiêu thụ. Sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc xe lôi, anh C đã trình báo Công an xã Đ và xem lại camera của gia đình nên xác định Đ và H là người đã trộm cắp chiếc xe lôi. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, Đ và H chưa kịp bán chiếc xe lôi của anh C thì anh C đến nhà Đ gặp bà Nguyễn Thị H1 thông báo về việc Đ trộm cắp xe lôi của anh C và yêu cầu trả lại xe. Ngày 18/7/2022, Đ và H đã tự nguyện mang chiếc xe lôi trả lại cho anh C.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã triệu tập Đ và H để lấy lời khai. Tại cơ quan điều tra, Đ và H thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như đã nêu ở trên. Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe

lôi và 01 đoạn video trích xuất từ camera của gia đình anh C có liên quan đến việc Đ và H trộm cắp xe lôi ngày 16/7/2022 do anh C giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá số 19 ngày 05/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TD kết luận: trị giá chiếc xe lôi của anh C bị chiếm đoạt là 1.500.000đ.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 243 ngày 01/8/2022, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với đoạn video do anh C giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 2495 ngày 16/8/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chụp được 05 ảnh diễn biến của những người xuất hiện trên tệp video gửi giám định. Ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 bản ảnh giám định. 01 tệp video gửi giám định được sao lưu vào 01 đĩa DVD”*.

Qua nghiên cứu Kết luận giám định xác định Lãng Văn Đ và Lãng Văn H có hành vi trộm cắp 01 xe lôi của anh Nguyễn Kim C, phù hợp với lời khai của Đ và H như đã nêu ở trên.

Đối với bà Nguyễn Thị H1 là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô BKS 88K1 - 394.70, bà H1 cho Đ mượn xe mô tô trên và Đ sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà H1 không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Lãng Văn H, quá trình điều tra xác định H là người cùng Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/7/2022, giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng, H không có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H.

Tại Cáo trạng số: 68/CT- VKSTD ngày 21/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Lãng Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lãng Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lãng Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lãng Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/7/2022 tại khu vực cổng gia đình anh Nguyễn Kim C ở thôn T, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Lãng Văn Đ và Lãng Văn H đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc xe ô tô, trị giá 1.500.000 đồng của anh Nguyễn Kim C. Mặc dù trị giá tài sản do Lãng Văn Đ chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nhưng bản thân Đ có 03 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi của Đ đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi nêu trên của Lãng Văn Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a)...

b) Đã bị kết án về tội này... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, 02 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, 03 lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy sự xem thường pháp luật cũng như ý thức cải tạo kém của bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại chưa lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người có liên quan đến vụ án: Đối với bà Nguyễn Thị H1 là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô BKS 88K1 - 394.70, bà H1 cho Đ mượn xe mô tô trên và Đ sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà H1 không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Lãng Văn H, quá trình điều tra xác định H là người cùng Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/7/2022, giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng, H không có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

Đối với chiếc xe lôi, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh C nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe lôi cho anh C là phù hợp. Sau khi nhận lại tài sản anh C không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 88K1 - 394.70 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H1. Ngày 16/7/2022 bị cáo Đ sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, bà H1 không biết. Hiện nay bà H1 cho con gái là chị Lãng Thị P, sinh năm 1989 sử dụng chiếc xe trên để đi làm ăn xa, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Lãng Văn Đ phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lãng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lãng Văn Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 09/8/2022.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lăng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh